

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 30-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Khắc Trung;

Ông: Y Krang Jie.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Đ (tên gọi khác: M), sinh năm 1996 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH Kiến trúc – Xây dựng - Trang trí nội thất C.

Địa chỉ: 92/2/21 Nguyễn Xuân N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1986 – Phó giám đốc Công ty TNHH Kiến trúc – Xây dựng - Trang trí nội thất C.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Cao C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ông Đặng Văn L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Anh Đào Trường G, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Ông Huỳnh Hoàng Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt);

2. Anh Võ Hữu H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

3. Ông Châu Xuân H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2019, qua giới thiệu của anh Vũ Văn H, Nguyễn Anh Đ được anh Lại Tấn T - Giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc - Xây dựng - Trang trí nội thất C (Gọi tắt là Công ty C) thỏa thuận hợp đồng miêng tuyển dụng vào làm việc tại vị trí nhân viên quản lý, giám sát và bảo vệ tại khu vực khai thác gỗ keo thuộc buôn D, xã Đ, huyện L, thời gian thử việc là 3 tháng, lương thử việc là 7.000.000đồng/01 tháng, hết thời gian thử việc thì Công ty sẽ ký hợp đồng có thời hạn và hưởng các chế độ đãi ngộ khác, giao cho anh H quản lý và phân công công việc cho Đ. Về nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên quản lý, giám sát và bảo vệ tại bãi tập kết gỗ keo của công ty C là quản lý số lượng gỗ keo đã khai thác tập kết tại bãi, phân loại gỗ keo đã khai thác của các tổ khai thác nhập về bãi, giám sát số lượng xe máy kéo, số chuyến (khoảng 10 xe) vận chuyển gỗ keo khai thác trên rừng về bãi tập kết, đo khối lượng và chỉ định vị trí để xe máy kéo đổ gỗ keo, điều động nhân công bốc xếp gỗ keo lên xe ô tô tải để vận chuyển về nhà máy chế biến, quản lý số lượng xe ô tô tải vào bãi tập kết để bốc gỗ vận chuyển về nhà máy, bảo vệ số lượng gỗ tập kết tại bãi và các tài sản của công ty để trong khu vực bãi tập kết gỗ keo.

Trong thời gian làm thử việc tại khu vực khai thác gỗ keo của công ty C, Đ đã quen biết và mượn của anh Đặng Văn L số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân, hẹn khoảng 1 tuần sau sẽ hoàn trả. Vào khoảng ngày 04/03/2020, anh L điện thoại và đến gặp Đ để hỏi lấy số tiền 3.000.000 đồng mà Đ đã mượn nhưng do chưa có tiền nên Đ hẹn anh L mấy ngày nữa sẽ trả. Sáng ngày 06/03/2020, Đ được anh Vũ Văn H phân công nhiệm vụ là quản lý, giám sát và bảo vệ tại bãi tập kết gỗ keo của công ty C. Đến khoảng 17h cùng ngày, khi đang làm việc tại bãi tập kết gỗ keo thì Đ nhìn thấy xe ô tô tải biển số 77C-14123 do anh Đoàn Văn T điều khiển đi vào bốc gỗ keo tại bãi tập kết gỗ keo của anh L, cách bãi tập kết gỗ keo của Công ty C khoảng 200m. Lúc này, Đ đã nảy ra ý định chiếm đoạt một xe máy kéo chở gỗ keo đã khai thác của công ty C vận chuyển sang bãi tập kết của anh L để nhờ xe ô tô tải vận chuyển đi cân bán giúp để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Đ gọi điện thoại và đi sang bãi tập kết gỗ keo gặp anh L. Tại đây, Đ hỏi anh L thùng ô tô còn chỗ trống không cho Đ gửi một ít gỗ keo nhờ anh L vận chuyển đi cân và bán giúp, số tiền bán được thì anh L lấy nợ số tiền 3.000.000 đồng, trừ chi phí bốc xếp, còn lại bao nhiêu anh L đưa lại cho Đ. Anh L nói thùng xe ô tô tải còn trống cứ mang gỗ sang đây và đồng ý cho Đ gửi gỗ keo trên xe ô tô tải để vận chuyển đi cân bán giúp Đ. Sau đó, Đ đi về lại bãi tập kết gỗ

của Công ty C, còn anh L tiếp tục cho bốc số gỗ keo đã khai thác tận thu lên thùng xe ô tô tải của anh T. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, khi anh Đào Trường G điều khiển xe máy kéo chở trên thùng khoảng 7 – 8 tấn gỗ keo tươi đã khai thác từ trên rừng về, đi vào bãi tập kết gỗ keo của công ty C, chuẩn bị đổ gỗ keo xuống vị trí tập kết gỗ trong bãi thì Đ đi đến yêu cầu anh G không đổ gỗ keo xuống bãi tập kết gỗ của công ty mà vận chuyển toàn bộ số gỗ keo tươi trên thùng xe máy kéo sang bãi tập kết gỗ keo của anh L, cách khoảng 200m để đổ gỗ keo. Nghe vậy, anh G làm theo yêu cầu của Đ và điều khiển xe máy kéo chở gỗ keo đi theo hướng dẫn của Đ sang bãi tập kết gỗ keo của anh L. Tại đây, Đ yêu cầu anh G đổ toàn bộ số gỗ keo trên thùng xe máy kéo xuống bãi tập kết gỗ của anh L, khi đổ gỗ keo xuống bãi xong thì anh G điều khiển xe máy kéo đi về lại bãi tập kết gỗ keo của công ty C. Sau đó, anh L cho cắt ngắn, rồi bốc xếp số gỗ keo mà Đ gửi bán giúp lên xe ô tô tải biển số 77C-14123 thì các anh Nguyễn Mạnh Đ, Võ Hữu H, Nguyễn Thành T là nhân viên của công ty C phát hiện việc Đ lấy gỗ keo của công ty C mang đến bãi tập kết gỗ keo của anh L để nhờ mang đi bán giúp nên đã báo cáo anh Vũ Văn H để trình báo Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk đến làm việc và lập biên bản phạm tội quả tang đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Anh Đ và tạm giữ phương tiện cùng toàn bộ số lượng gỗ keo trên xe ô tô tải biển số 77C-14123.

Ngày 26/03/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk đã tiến hành kiểm đếm số lượng gỗ keo thu giữ trên xe ô tô tải biển số 77C-14123 gồm: 206 khúc gỗ keo (gồm: 143 khúc có kích thước 0.8m – 1m, đường kính trung bình là 20.5cm; 63 khúc có kích thước 1.01m – 1.2m, đường kính trung bình 19.5cm), cân đo trọng lượng có tổng trọng lượng là 5,97 tấn gỗ keo mà Nguyễn Anh Đ đã chiếm đoạt của Công ty C. Kết quả xác định tổng trọng lượng là 5,97 (năm phẩy chín mươi bảy) tấn.

Tại bản kết luận số 07/KL-ĐGTS ngày 03/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk kết luận, giá trị của 5,97 tấn gỗ keo đã khai thác mà Nguyễn Anh Đ đã chiếm đoạt của Công ty C để mang đi bán là 5.970.000đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tại thời điểm tháng 03/2020.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 xe ô tô BKS: 77C-14123, loại xe tải có mui, màu trắng, nhãn hiệu JAC, số máy: 21616E039814, số khung: 6GJG3309537; 01 giấy kiểm định số: 9158149

của xe ô tô BKS: 77C-14123; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 211522890, mang tên Đoàn Văn T; 01 giấy biên nhận thể chấp số 34/2019/GBNTC/CN540-KHDN ngày 23/04/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần C - chi nhánh Bình Định. 01 xe máy kéo hiệu ZETTOR, màu đỏ, có thùng sau của anh Đào Trường G; 01 giấy chứng minh nhân dân số 240852486, mang tên Đào Trường G.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả lại chiếc xe máy kéo cho anh G và chiếc xe ô tô biển số 77C-14123 và các giấy tờ kèm theo cho anh T là các chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng.

- Tổng số lượng 15,97 tấn gỗ keo đã khai thác, bao gồm khoảng 10 tấn gỗ keo mà anh Đặng Văn L đã xin khai thác tận thu trong thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2020 tại khu vực rừng trồng của Công ty T và được sự đồng ý của Công ty T, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh L không liên quan đến vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trao trả lại số lượng gỗ keo trên cho anh Đặng Văn L. Riêng số lượng 5,97 tấn gỗ keo đã khai thác là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty C mà Nguyễn Anh Đ đã chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc đã trả lại số lượng gỗ keo này cho anh Vũ Văn H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty C.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động mà bị cáo Nguyễn Anh Đ đã sử dụng để liên lạc nhờ vận chuyển đi bán hộ gỗ keo chiếm đoạt của Công ty C, quá trình điều tra xác định khi tham gia khai thác gỗ keo trên rừng thì bị cáo đã làm rơi mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về phân trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Vũ Văn H là người được ủy quyền của Công ty không yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Bản cáo trạng số 16/KSĐT-HS ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội “Tham ô tài sản” theo khoản 1, khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc đã trao trả chiếc xe máy kéo hiệu ZETTOR cho anh Đào Trường G, chiếc xe ô tô tải biển số 77C-14123 và các giấy tờ kèm theo cho anh Đoàn Văn T, khoảng 10 tấn gỗ keo cho anh Đặng Văn L và 5,97 tấn gỗ keo cho đại diện Công ty C là những chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Anh Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao trong quản lý, giám sát và bảo vệ bãi tập kết gỗ keo đã khai thác của Công ty C nên vào khoảng 20h30' ngày 06/03/2020, Nguyễn Anh Đ đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 5,97 tấn gỗ keo, trị

giá 5.970.000 đồng trong bãi tập kết gỗ keo của Công ty C, tại khu vực khai thác, tập kết gỗ keo thuộc buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vận chuyển sang bãi tập kết gỗ keo của anh Đặng Văn L, cách khoảng 200m để nhờ vận chuyển đi cân và bán hộ thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội “ Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt số lượng gỗ của Công ty đi tiêu thụ để tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn vi phạm. Do vậy, cần xử phạt thích đáng và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa đối với những người khác.

[4] Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo Nguyễn Anh Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[6] Mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về phân trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã trao trả 01 chiếc xe máy kéo hiệu ZETTOR cho anh Đào Trường G, 01 chiếc xe ô tô tải biển số 77C-14123 và các giấy tờ kèm theo cho anh Đoàn Văn T, khoảng 10 tấn gỗ keo cho anh Đặng Văn L và 5,97 tấn gỗ keo cho đại diện Công ty C là những chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội “ Tham ô tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra công an huyện Lắc đã trao trả 01 chiếc xe máy kéo hiệu ZETTOR màu đỏ, có thùng sau cho anh Đào Trường G, 01 chứng minh nhân dân số 240852486 cho anh Đào Trường G; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77C-14123 và các giấy tờ kèm theo cho anh Đoàn Văn T (01 giấy kiểm định số: 9158149 của xe ô tô BKS: 77C-14123; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 211522890, mang tên Đoàn Văn T; 01 giấy biên nhận thế chấp số 34/2019/GBNTC/CN540-KHDN ngày 23/04/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần C - chi nhánh Bình Định); 10 tấn gỗ keo cho anh Đặng Văn L; 5,97 tấn gỗ keo cho Công ty C.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Lắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc
- Cơ quan THAHS Công an huyện Lắc
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Tâm